

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG

VĂN THÁI

(Chủ nhiệm Bộ môn Địa lý Kinh tế)

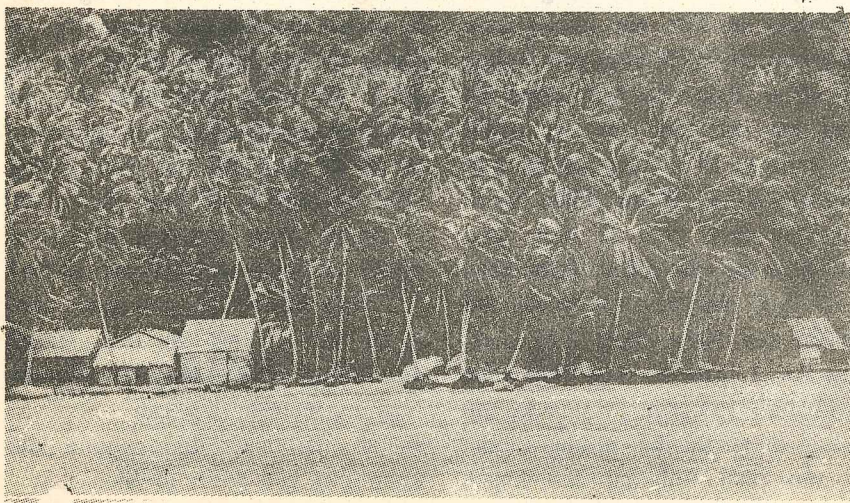
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG LÀ MỘT BỘ PHẬN KHÔNG THỂ THIẾU ĐƯỢC TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHUNG CỦA CẢ NƯỚC. NHƯNG KHÔNG PHẢI MỌI CẤP VÙNG VỚI BẤT KỲ QUI MÔ LÃNH THỔ, TIỀM NĂNG VÀ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ KINH TẾ NHƯ THỂ NÀO CÙNG CÓ Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC VÀ CẦN THIẾT PHẢI SOẠN THẢO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG. VIỆC XÁC ĐỊNH ĐÚNG ĐẮN CÁC VÙNG CÓ QUI MÔ, TIỀM NĂNG, VỊ TRÍ ĐỊA LÝ KINH TẾ THÍCH ÚNG ĐỂ SOẠN THẢO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG HIỆN NAY SẼ CÓ TÁC DỤNG TIẾT GIẢM NHIỀU CÔNG SỨC VÀ ĐÓNG GÓP THIẾT THỰC CHO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHUNG CỦA CẢ NƯỚC.

Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của cả nước không phải là một tập hợp giản đơn, một cộng số sổ học của các chiến lược phát triển ngành và vùng. Vì vậy, không nhất thiết tất cả mọi ngành lớn nhỏ và mọi cấp vùng kinh tế đều phải hình thành chiến lược phát triển kinh tế riêng biệt. Chỉ có những vùng có qui mô tương đối lớn, trình độ phát triển sức sản xuất tương đối cao, tiềm lực kinh tế mạnh mẽ với những ngành chuyên môn hoá có ý nghĩa quốc gia và nằm ở những vị trí đặc biệt thuận lợi về nhiều mặt thì mới có thể và cần thiết xây dựng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội vùng.

Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội là kế hoạch dài hạn (10-20 năm), có định hướng với những mục tiêu giới hạn trong một giai đoạn phát triển nhất định của đất nước. Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của cả nước sẽ được cụ thể hoá hơn (về mặt sản xuất-lãnh thổ) dưới dạng Tổng sơ đồ (schéma générale) phân bố các lực lượng sản xuất của đất nước. Theo Viện sĩ Nêkraxov (1), tổng sơ đồ chỉ đặt ra "các vấn đề tổng hợp cơ bản" của sự phát triển theo vùng với các "sơ đồ phát triển và phân bố các ngành kinh

tế quốc dân" lớn (công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải), các "sơ đồ phát triển và phân bố các lực lượng sản xuất của các vùng kinh tế lớn", "các tổng thể kinh tế quốc dân to lớn nhất" (chúng tôi gạch dưới). Như vậy, việc soạn thảo các chiến lược kinh tế-xã hội và tổng sơ đồ phân bố các lực lượng sản xuất chỉ nên đặt ra với các ngành kinh tế lớn và các vùng kinh tế lớn mà thôi. Tình trạng "ngành ngành làm chiến lược, vùng vùng làm chiến lược" phát triển kinh tế-xã hội và tổng sơ đồ phân bố lực lượng sản xuất, như một phong trào, là lãng phí công sức: các văn bản soạn thảo vừa ít giá trị nghiên cứu khoa học, vừa ít hiệu năng thực tế.

Ở nước ta hiện nay, do trình độ phát triển sức sản xuất chưa cao, chuyên môn hoá vùng chưa lớn, nền kinh tế nhiều thành phần, phân cấp quản lý còn lộn xộn, phân chia hành chính còn manh mún nên từng vùng kinh tế hành chính cấp tỉnh, thành phố (kể cả các thành phố lớn), từng vùng kinh tế-hành chính quận, huyện, thị đều chưa có tầm cỡ chiến lược, ảnh hưởng to lớn tới chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của cả nước. Vì vậy, các cấp vùng này không



cần thiết phải xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội và tổng sơ đồ phân bố lực lượng sản xuất vùng. Những định hướng và các mục tiêu định lượng của các cấp vùng này sẽ bị nhiều và biến dạng trước những thay đổi trong chiến lược phát triển chung của cả nước và các vùng kinh tế lớn, trong thời lượng quá dài của chiến lược. Chúng tôi nghĩ rằng, các vùng kinh tế hành chính cấp tỉnh và thành phố chỉ nên soạn thảo và hoàn thiện các phương án qui hoạch tổng thể kinh tế-xã hội vùng với thời lượng 5-10 năm là bảo đảm mức cụ thể, độ chính xác, tính hiện thực cao nhất. Các vùng kinh tế hành chính cấp quận, huyện, thị xã chỉ nên soạn thảo qui hoạch tổng thể vùng với thời lượng ngắn (5 năm) và gắn liền ngay với việc hình thành các đồ án thiết kế xây dựng và phân chia địa khu theo chức năng sử dụng.

Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội vùng và sơ đồ phân bố các lực lượng sản xuất vùng chỉ nên nghiên cứu và soạn thảo theo qui mô lãnh thổ của các vùng kinh tế lớn, các tổng thể kinh tế quốc dân to lớn nhất, hoặc một nhóm tỉnh và thành phố liền kề nhau, có chung những định hướng phát triển nhất định và gắn bó với nhau trong cơ cấu của một tổng thể kinh tế-lãnh thổ, có tiềm năng lớn, chuyên môn hoá vùng có ý nghĩa quốc gia và quốc tế. Theo chỗ chúng tôi nghiên cứu, ở nước ta hiện nay có thể hình thành 5 nhóm tỉnh và thành phố có tầm cỡ chiến lược đặc thù như sau:

- Các tỉnh và thành phố Đông Bắc bộ: Hải Phòng, Hà Bắc, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Thái, Quảng Ninh, Hải Hưng, Thái Bình;
- Các tỉnh và thành phố Tây Nam Bắc bộ: Hà Nội, Lai Châu, Sơn La, Hoàng Liên Sơn, Hà Tuyên, Vĩnh Phú, Hà Sơn Bình, Hà Nam Ninh và Thanh Hoá (2);
- Các tỉnh Trung Trung bộ: Nghệ Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên- Huế, Quảng Nam-Đà Nẵng, Gia Lai-Kông-Tum, Quảng Ngãi, Bình Định, Đắc Lắc, Phú Yên, Khánh Hòa.
- Thành phố Hồ Chí Minh và 7 tỉnh xung quanh: Lâm Đồng, Thuận Hải, Sông Bé, Tây Ninh, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang, và Đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo (3);
- Các tỉnh Tây Nam bộ: Đồng Tháp, Bến Tre, Cửu Long, An Giang, Hậu Giang, Minh Hải, Kiên Giang.

Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của các vùng trên sẽ do các cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên viên nghiên cứu thuộc trung ương, các ngành có liên quan và các địa phương nằm trong cùng nhóm tỉnh



và thành phố cùng tham gia soạn thảo. Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của các vùng này cùng với Sơ đồ phân bố các lực lượng sản xuất được soạn thảo tiếp theo sẽ trở thành những luận cứ khoa học cần thiết cho các tỉnh, thành phố và các quận, thị hiệu chỉnh và hoàn thiện các phương án qui hoạch tổng thể kinh tế-xã hội của mình, phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương, trong mối quan hệ vĩ mô của một nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, cố định hướng và điều tiết.

Tóm lại, người ta chỉ nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế-xã hội trên qui mô toàn quốc và ở các vùng kinh tế lớn (vùng cấp I). Ở cấp vùng này không làm qui hoạch tổng thể vùng vì không bảo đảm nguyên tắc cụ thể về mặt địa lý và phân chia địa khu theo chức năng sử dụng. Còn ở các vùng kinh tế cấp II (tỉnh, thành phố lớn) và cấp III (quận, huyện, thị) thì ngược lại không cần nghiên cứu chiến lược phát triển và sơ đồ phân bố mà chỉ nên làm qui hoạch tổng thể kinh tế-xã hội vùng mà thôi. Như thế sẽ tránh được trùng lặp, chắp vá và không đồng bộ, tiết kiệm được công sức và có tác dụng thiết thực hơn.

VT (5-90)

- (1) N.N.Nekrasov: Kinh tế vùng. Nxb Kinh tế, Matxcova, 1975, tr.66.
- (2) Thanh Hoá vốn là tỉnh địa đầu của Trung bộ, nhưng về mặt kinh tế lãnh thổ, ngày nay Thanh Hoá có xu hướng gắn bó và chịu sức hút mạnh hơn về phía Hà Nội và các tỉnh Bắc bộ.
- (3) Hai tỉnh Long An, Tiền Giang (DBSCL) cũng như hai tỉnh Lâm Đồng, Thuận Hải (Nam Trung bộ) về mặt kinh tế lãnh thổ có xu hướng gắn bó chặt chẽ hơn với TP. Hồ Chí Minh và cụm đô thị Đông Nam bộ.